B2.5 TIỂU DIỄN GIẢI (Cullaniddesapāḷi) - Diễn Giải Phẩm Đường Đi Đến Bờ Kia - 5. Diễn Giải Kinh Dhotaka

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

TIỂU DIỄN GIẢI 521

5. DIỄN GIẢI KINH DHO1AKA (DHOTAKASUTTANIDDESO)

5.1. [Tôn giả Dhotaka noi rằng:] “Thưa đức Thể Tôn, con hỏi Ngài. Xin Ngài hãy trả lời con về điều này. Thưa bậc Đại Ẩn Sĩf con mong mỏi lời nói của Ngài. Sau khi lăng nghe lời tuyên bô của Ngài, con có thê học tập vê sự tịch diệt cho bản thân." Thưa đức Thế Tôn, con hỏi Ngài. Xin Ngài hãy trả lời con về điều này. Câu hỏi: Có ba loại câu hỏi: Câu hỏi để làm sáng tỏ điều chưa thấy, câu hỏi để trao đổi điều đã thấy, câu hỏi để cắt đứt sự nhầm lẫn.... (nt)... Đây là ba loại câu hỏi.... (nt)... câu hỏi về Niết-bàn. Con hỏi Ngài: Con hỏi Ngài, con yêu câu Ngài, con thỉnh câu Ngài, con đặt niềm tin ở Ngài, xin Ngài hãy thuyết giảng cho con. "Con hỏi Ngài" là như thế. Đức Thế Tôn: Là từ xưng hô với sự tôn kính... (nt)... sự quy định do việc chứng ngộ, tức là "dức Thế I^n." Xin Ngài hãy trả lời con về điều này: Xin Ngài hãy nói, hãy chỉ dạy, hãy chỉ bảo, hãy thông báo, hãy ấn đinh, hãy khai mở, hãy chia sẻ, hãy làm rõ9 hãy bày tỏ. "Thưa đức Thế Tôn, con hỏi Ngài. Xin Ngài hãy trả lời con về điều này" là như thế. Tôn giả Dhotaka nói rằng. Rằng: Là sự nối liền các câu văn,... (nt).. Tôn giả: Từ "āyasmā" này là lời nói yêu mến, lời nói kính trọng, lời nói có sự tôn kính và có sự phục tùng. Dhotaka: Là tên của vi Bà-la-môn ây, là sự ân định, sự chỉ đinh, sự quy định, sự diễn tả, tên gọi? sự đặt tên, sự định danh, từ mô tả, tên hiệu, từ kêu gọi. "Tôn giả Dhotaka nói lẳng" là như thế. Thưa bậc Đại Ẩn Sĩ, con mong mỏi lòi nói của Ngài: Con chờ đợi, con mong mỏi, con ước muốn, con ưng thuận, con ước nguyện, con mong cầu, con nguyện cầu lời nói, lời phát biểu, lời chỉ bảo, lời chỉ dạy, lời khuyên bảo của Ngai. Bậc Đại Ẩn Sĩ: Đức Thế Tôn là bậc Đại Ẩn Sĩ. uVị đã tìm kiếm, đã tìm tòi, đã tầm cầu giới uẩn lớn lao" là bậc Đại Ẩn Sĩ.... (nt)... Đấng Nhân Ngưu ngự ở(fâu?” là bậc Đại Ẩn Sĩ. J

522 KINH TIÊU Bộ

"Thua bậc Đại Ẩn Si, con mong mỏi lời nói của Ngài" là như thế. Sau khi lắng nghe lỉri tuyên bố của Ngài: Sau khi lắng nghe, sau khi nghe được, sau khi tiếp thu, sau khi tiếp nhận, sau khi nhận định lời nói, lời phát biểu, lời chỉ bảo, lời Idiuyên bảo của Ngài. "Sau khi lắng nghe lời tuyên bố của Ngài" là như thế. Con có thể học tập về sự tịch diệt cho bản thân. 'v e • Sự học tập: Có ba sự học tập: Học tập vê thăng giới, học tập vê thăng tâm, học tập về thắng tuệ. ... (nt)... việc này là sự học tập về thắng tuệ. Sự tịch diệt cho bản thân: Nhằm làm cho tịch diệt sự luyến ái của bản thân, nhằm làm cho tịch diệt sân hận, nhằm làm cho tịch diệt si mê, nhằm làm cho tịch diệt sự giận dữ, nhằm làm cho tịch diệt sự thù hằn... (nt).. nhăm sự yên lặng, nhăm sự yên tịnh, nhăm làm văng lặng, nhăm làm cho tịch diệt, nhằm buông bỏ, nhằm tịch tịnh tất cả các pháp tạo tác bất thiện, nên học tập về thắng giới, nên học tập về thắng tâm, nên học tập về thắng tuệ. Trong khi hướng tâm đến ba sự học tập này, thì nên học tập; trong khi biết, thì nên học tập; trong khi thấy, thì nên học tập; trong khi quán xét lại, thì nên học tập; trong

khi quyết định tâm, thì nên học tập; trong khi hướng đến đức tin, thì nên học tập; trong khi ra sức tinh tấn, thì nên học tập; trong khi thiết lập niệm, thì nên học tập; trong khi tập trung tâm, thì nên học tập; trong khi nhận biết bằng tuệ, thì nên học tập; trong khi biết rõ pháp cần được biết rõ, thì nên học tập; trong khi biết toàn diện pháp cần được biết toàn diện, thì nên học tập; trong khi dứt bỏ pháp cần được dứt bỏ, thì nên học tập; trong khi tu tập pháp cần được tu tập, thì nên học tập; trong khi chứng ngộ pháp cần được chứng ngộ, thì nên học tập, nên hành xử, nên hành theo, nên thọ trì và vận dụng. “Con có thể học tập về sự tịch diệt cho bản than” là như thế. Vì thế, vị Bà-la-môn ấy đã nói rằng: [Tôn giả Dhotaka nói rằng:] "Thưa đức Thế Tôn, con hỏi Ngài. Xin Ngài hãy trả lời con về điều này, Thưa bậc Đại An Sĩ, con mong mỏi lời nỏi của Ngài. Sau khi lăng nghe lời tuyên bô của Ngài, con có thê học tập vê sự tịch diệt cho bản thân."

5.2. [Đức Thế Tôn nói: (íNày Dhotaka] chỉnh vì điều ẩy ngươi hãy thực hiện sự nhiệt tâm, ngay tại nơi này, hãy là người có sự chỉn chăn, có niệm. Sau khi lắng nghe lời tuyên bổ từ nơi đây, nên học tập về sự tịch diệt cho bản thân." Chính vì điều ấy ngươi hãy thực hiện sự nhiệt tâm: Ngươi hãy thực hiện sự nhiệt tâm, hãy thực hiện sự gắng sức, hãy thực hiện sự ráng sức, hãy thực hiện sự dõng mãnh, hãy thực hiện nghị lực, hãy thực hiện sự tinh tấn, hãy làm

TIÊU DIỄN GIẢI 523

sanh ra, hãy làm sanh khởi, hãy lập nên, hãy thiết lập, hãy làm hạ sanh, hãy làm phát sanh sự mong muốn. "Chính vì điều ấy ngươi hãy thực hiện sự nhiệt tâm” là như thế. Đức Thế Tôn nói: Này Dhotaka. Đức Thế Tôn xưng hô với vị Bà-la-môn ấy bằng tên. Đức Thế Tôn: Là từ xưng hô với sự tôn kính..(nt)... sự quy định do việc chứng ngộ, tức là “dức Thế l^n." "Bức Thế Tôn nói: Này Dhotaka" là như thế. Ngay tại noi này, hãy là người có sự chín chắn, có niệm. Tại nơi này: ở quan điểm này, ở sự chấp nhận này, ở sự ưa thích này, ở sự nắm giữ này, ở Pháp này, ở Luật này, ở Pháp và Luật này, ở giáo lý này, ở Phạm hạnh này, ở lời dạy này của bậc Đạo sư, ở bản thân này, ở thê giới loài người này. Người có sự chín chắn: Là người chín chắn, sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh. Có niệm: Có niệm bởi bốn lý do: Có niệm trong khi tu tập sự thiết lập niệm ở việc quan sát thân trên thân,... (nt)... vị ấy được gọi là có niệm. e e r e r

"Ngay tại nơi này, hãy là người có sự chín chăn, có niêm” là như thê. Sau khi lắng nghe lời tuyên bố từ nơi đây: Sau khi lắng nghe, sau khi nghe được, sau khi tiếp thu, sau khi tiếp nhận, sau khi nhận đinh lời nói, lời phát biêu, lời chỉ bảo, lời Idiuyên bảo của Ta từ nơi đây. "Sau khi lắng nghe lời tuyên bố từ nơi dây” là như thế. Nên học tập về sự tịch diệt cho bản thân. Sự hoe tập: Có ba sự học tập: Học tập về thắng giới, học tập về thắng tâm, học tập về thắng tuệ. ... (nt)... việc này là sự học tập về thắng tuệ. Sự tích diệt cho bản thân: Nhằm làm cho tịch diệt sự luyến ái của bản thân, nhăm làm cho tịch diệt sân hận, nhằm làm cho tịch diệt si mê, nhằm làm cho tịch diệt sự giận dữ, nhằm làm cho tịch diệt sự thù hằn... (nt)... nhằm sự yên lặng, nhằm sự yên tịnh, nhằm làm vắng lặng, lứiằm làm cho tịch diệt, nhằm buông bỏ, nhằm tịch tịnh tất cả các pháp tạo tác bất thiện, nên học tập về thắng giới, nên học tập về thắng tâm, nên học tập về thắng tuệ.

Trong khi hướng tâm đến ba sự học tập này, thì nên học tập; trong khi biết, thì nên học tập;... (nt).. trong khi chứng ngộ pháp cần được chứng ngộ, thì nên học tập, nên hành xử, nên hành theo, nên thọ trì và vận dụng. uNên học tập về sự tịch diệt cho bản thân,, là như thế. Vì the, đức The Ton đã noi răng: [Đức Thế Tôn nói: “Này Dhotaka] chỉnh vì điều ấy ngươi hãy thực hiện sự nhiệt tâm, ngay tại nơi này, hãy ỉa người có sự chín chan, có niệm. Sau khi lang nghe lời tuyên bổ từ nơi đây, nên học tập về sự tịch diệt cho bản thân."

524 KINH TIỂU Bộ

T Ấ 9 1 Ả r 9 1 T/\l\\

5.3. "Con nhìn thầy ở thê giới của chư thiên và loài người, vi Bà-la-môn không còn vướng bận, đang sỉnh hoạt [trong bổn oai nghi]. Vì thế, thưa bậc Toàn Nhãn, con xỉn kính le Ngài. Thưa vi dòng Sakya, xin Ngài hãy giải thoát cho con khỏi các noi nghỉ hoặc." Con nhìn thấy ờ thế giới của chư thiên và loài người. Chư thiên: Có ba hạng chư thiên: Chư thiên do chế định, chư thiên do tái sanh, chư thiên do thanh tịnh. Chư thiên do chế đinh là những ai? Chư thiên do chế định nói đến các vị vua, các hoàng tử và các hoàng hậu; những người này là chư thiên do chế định. Chư thiên do tái sanh là những ai? Chư thiên do tái sanh nói đến chư thiên cối Tứ Đại Thiên Vương, chư thiên cõi Đạo-lợi, chư thiên cõi Dạ-ma, chư thiên cõi Đẩu-suất, chư thiên cõi Hóa Lạc, chư thiên cõi Tha Hóa Tự Tại, chư thiên thuộc Phạm Chúng thiên, và chư thiên nào vượt lên trên cõi ấy; các vị này là chư thiên do tái sanh. Chư thiên do thanh tịnh là những ai? Chư thiên do thanh tịnh nói đến các đệ tử của đức Như Lai là các vị A-la-hán có lậu hoặc đã được cạn kiệt, và các vi Phật Độc Giác; các vị này là chư thiên do thanh tịnh. Đức Thế Tôn là vị thiên nhân trong số chư thiên do chế đinh, trong số chư thiên do tái sanh, và trong số chư thiên do thanh tịnh, là vị thiên nhân vượt trội, là vị thiên nhân vượt trội của chư thiên, là con sư tử vượt trội của loài sư tử, là con voi vượt trội của loài voi, là người có đồ chúng vượt trội trong số các vị có đồ chúng, là bậc Hiền trí vượt trội trong số các bậc Hiền trí, là vi vua vượt trội trong so các vị vua. Con nhìn thấy ờ thế giói của chư thiên và loài người: ở thế giới loài người, con nhìn thấy vị thiên nhân, con nhìn thấy vị thiên nhân vượt trội, con nhìn thấy vị thiên nhân vượt ứội của chư thiên, con nhận thấy, con quan sát, con suy xét, con khảo sát. “Con nhìn thấy ở thế giới của chư thiên và loài người" là như thế. Vi Bà-la-môn không còn vướng bận, đang sinh hoạt [trong bốn oai nghi]. Không còn vướng bận: Luyên ái là vướng bận, sân hận là vướng bận, si mê là vướng bận, ngã mạn là vướng bận, tà kiên là vướng bận, ô nhiễm là vướng bận, uế hạnh là vướng bận. Đối với đức Phật, đối với đức Thế Tôn? các vướng bận này đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lia, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bi làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai; vì thế, đức Thế Tôn là Idiông còn vương bận. Vi Bà-ỉa-môn: Đức Thế Tôn là vị Bà-la-môn do trạng thái đã loại trừ bảy pháp: Sự nhận thức sai trái về thân được loại trừ, sự hoài nghi được loại trừ, sự bám víu vào giới và phận sự được loại trừ, luyến ái được loại trừ, sân hận được loại trừ, si mê được loại trừ, ngã mạn được loại trừ; đối với Ngài, các ác bất thiện pháp, các điều ô nhiễm đưa đến tái sanh, có sự phiền muộn, có kết quả khổ,

đưa đến sanh-già-chết ở vị lai là đã được loại trừ. 1. [Đức Thế Tôn nói: “Này Sabhiya] sau khi loại trừ tất cả các điều ácf là người không còn vết nhơ, tốt lành, định tĩnh, có bản thân vững chãi, vỉ ấy đã

vượt qua luân hồi, có sự toàn hảo, không nương nhờ, tự tại, vi ẩy được gọi là Bà-la-môn." Đang sinh hoạt [trong bốn oai nghỉ]: Đang thực hành, đang tru ngu, đang sinh hoạt, đang vận hành, đang bảo hộ, đang nuôi dưỡng, đang bảo dưỡng. "Vị Bà-la-môn không còn vướng bận, đang sinh hoạt [trong bốn oai nghi]^, là như thế. Vì thế, thưa bậc Toài! Nhãn, con xin kính lễ Ngài. Ngài: Nói đến đức Thế Tôn. Con xin kính lễ: Con kính lễ bằng thân, hoặc con kính lễ bằng lời nói, hoặc con kính lễ bằng tâm, hoặc con kính lễ với sự thực hành thuận theo đạo lý, hoặc con kính lễ với sự thực hành đúng pháp và thuận pháp, con thể hiện sự trọng vọng, con thể hiện sự cung kính, con sùng bái, con cúng dường. Bậc Toàn Nhãn: Toàn nhãn nói đến trí toàn giác. Đức Thế Tôn đã tiến đến, đã tiến gần, đã tiến vào, đã tiến sát, đã đạt đến, đã đầy đủ, đã thành tựu với trí toàn giác. r y

2. "D6i với Ngài, không cỏ bát cứ điêu ỊÌ ở nơi đây là không được nhìn thấy, không được nhận thức, hoặc không thê biêt được. Điều nào có thể biết được, Ngài đã biết rõ tất cả; vì thế đức Như Lai là bậc Toàn Nhãn. ” "Vi thế, thưa bậc Toàn Nhãn, con xin kính lễ Ngài" là như thế. Thưa vi dòng Sakya, xin Ngài hãy giải thoát cho con khỏi các nỗi nghi hoặc. Vi dòng Sakya: Đức Thế Tôn là vi dòng Sakya, "người đã xuất gia từ gia tộc Sakya" là vị dòng Sakya. Hoặc là, "người sở hữu tài sản, giàu có, có tài sản lớn" là vi dòng Sakya. Vị ấy sở hữu các tài sản này, tức là: Tài sản về đức tin, tài sản về giới, tài sản về ho thẹn [tội lỗi], tài sản về ghê sợ [tội lỗi], tài sản về kiến thức, tài sản về xả thí, tài sản về trí tuệ, tài sản ve thiết lập niệm, tài sản về chánh cần, tài sản về nền tảng của thần thông, tài sản về quyền, tài sản về lực, tài sản về yếu tố đưa đến giác ngộ, tài sản về Đạo, tài sản về Quả, tài sản về Niết-bàn; ungười sở hữu tài sản, giàu c6, có tài sản lớn với các tài sản và bảo vật nhiều loại này99 là vị dòng Sakya. Hoặc là, "vi có đủ sức, có năng lực, có tiềm lực, có khả năng, dũng cảm, anh hùng, quả cảm, không nhút nhát, không có sự kinh hãi, không có sự sợ sệt, không có sự trốn chạy, có sự sợ hãi và khiếp đảm đã được dứt bỏ, có sự rởn lông đã được xa lia" là vi dòng Sakya. Nghi hoặc: Nói đến hoài nghi, sự nghi ngờ về khổ, nghi ngờ về nhân sanh khô, nghi ngờ vê sự diệt tận khô, nghi ngờ vê sự thực hành đưa đến sự diệt tận khổ, nệhi ngờ về điểm khởi đầu, nghi ngờ về điểm kết thúc, nghi ngờ về điểm khởi đâu và điểm kết thúc, nghi ngờ về các pháp tùy thuận duyên khởi này; sự nghi ngờ nào có hình thức như vậy là biêu hiện nghi ngờ, trạng thái nghi nệờ5 sự nhầm lẫn, sự hoài nghi, sự lưỡng lự, sự phân vân, sự ngờ vực, sự không năm

chắc, sự không quyết đinh, sự không quả quyết, sự không thể xác quyết, trạng thái sửng sốt, sự bối rối của tâm. Thưa vi dòng Sakya, xin Ngài hãy giải thoát cho con khỏi các nỗi nghi hoặc: Xin Ngài hãy cứu thoát con, hãy giải thoát cho con, hãy giúp cho con

được cứu thoát, hãy ẹiúp cho con được giải thoát, hãy nâng con lên, hãy nâng bổng con lên, hãy nhấc con lên khỏi mũi tên nghi hoặc. "Thua vị dòng Sakya, xin Ngài hãy giải thoát cho con khỏi các nỗi nghi hoặc,9 là như thế. Vì thế, vị Bà-la-môn ấy đã nói rằng: "Con nhìn thay ở the giới của chư thiên và loài người, vị Bà-la-môn không còn vướng bân, đang sinh hoạt [trong bon oai nghi]. Vì thế, thưa bậc Toàn Nhãn, con xin kỉnh le Ngài. Thưa vị dòng Sakyaf xin Ngài hãy giải thoát cho con khỏi các nỗi nghi hoặc."

5.4. Ta sẽ không có khả năng về việc giúp cho giải thoát Bất cứ người nào ở the gian có noi nghi hoặc, này Dhotaka. Nhưng trong khi hiểu được giảo pháp tối thượng, Như vậy ngươi có the vượt qua dòng lũ này. Ta sẽ không có khả năng về việc giúp cho giải thoát: Ta không có thể giải thoát cho ngươi, giải phóng cho ngươi, giúp cho ngươi được giải thoát, giúp cho ngươi được giải phóng, nâng ngươi lên, nâng bổng ngươi lên, giúp cho ngươi được nhấc lên, giúp cho ngươi được nhấc bổng lên khỏi mũi tên nghi hoặc. "Ta sẽ không có khả năng ve việc giúp cho giải thoWt" là như vậy. Hoặc là, Ta không đi đên, không tự mình đi đên, không găng sức, khôna tinh tấn, không thể hiện sự gắng sức, không thể hiện sự ráng sức, không the hiện sự dõng mãnh, không thể hiện nghi lực, không thể hiện sự tinh tấn, không làm sanh ra, không làm sanh khởi, không làm hạ sanh, không làm phát sanh sự mong muốn đối với việc thuyết giảng giáo pháp cho người không có đức tin, không có nguyện vọng, biếng nhác, có sự tinh tấn thấp kém, không chịu thực hành. "Ta sẽ không có khả năng về việc giúp cho giải thoaf9 còn là như vậy. Hoặc là, không có kẻ nào khác là người giúp cho giải thoát. Nếu những người ấy có thể giúp cho [bản thân được] giải thoát thì họ có thể giúp cho [bản thân được] giải thoát bằng sức mạnh của mình, bằng năng lực của mình, bằng sự tinh tấn của mình, bằng sự nỗ lực của mình, bằng sức mạnh nam nhân của mình, bằng năng lực nam nhân của mình, bằng sự tinh tấn nam nhân của mình, bằng sự nỗ lực nam nhân của mình, trong khi họ tự thân thực hành sự thực hành đúng đắn, sự thực hành phù hợp, sự thực hành không trái ngược, sự thực hành đưa đến lợi ích, sự thực hành đúng pháp và thuận pháp. "Ta sê không có khả năng về việc giúp cho giải thoái5 còn là như vậy. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến:

TIỂU DIỄN GIẢI 527

"Này Cunda, thật vậy kẻ ấy, tự thân đã bị lún ở bãi lầy, sẽ nâng lên kẻ khác đã bị lún ở bãi lầy, sự kiện này không thể có được. Này Cunda, thật vậy kẻ ấy, tự thân không được thuần phục, không được huấn luyện, không được hoàn toàn tịch diệt, sẽ thuần phục, sẽ huấn luyện, sẽ giúp cho kẻ khác hoàn toàn tịch diệt, sự kiện này không thể có được.,^ "Ta sẽ không có khả năng vê việc giúp cho giải thoát" còn là như vậy. Bởi vì điêu nay đã được đức The Ton noi đen: 3. ^Việc ác đã được làm bởi chỉnh bản thân, bởi bản thân mà trở thành ô nhiễm. Việc ác đã không được làm bởi bản thân, bởi chỉnh bản thân mà trở thành trong sạch. Trong sạch [hay] không trong sạch tùy thuộc vào bản thân, không ai có the làm cho người khác trở thành trong sạch." "Ta sẽ không có khả năng vê việc giúp cho giải thoát" còn là như vậy. Bởi vì điêu nay đã được đức The Ton noi đen: "Này Bà-la-môn, tương tự y như thế, Niết-bàn quả là có thật, con đường đưa đến Niết-bàn là có thật, Ta là người hướng dẫn là có thật, và hơn nữa các đệ tử của Ta, trong khi được

Ta giáo huấn như vậy, trong khi được chỉ dạy như vậy, một số đệ tử đạt đến mục đích tột cùng là Niết-bàn, một số không đạt đến. Này Bà-la-môn, ở đây Ta làm được điều gì? Này Bà-la-môn? Như Lai là người chỉ đường. Chư Phật chỉ ra con đường. Chúng sanh, trong khi tự thân thực hành, thì có thể giải thoát?9 "Ta sẽ không có khả năng về việc giúp cho giải thoát" còn là như vậy. Cho bất cứ người nào ờ thế gian có nỗi nghi hoặc, này Dhotaka: Cho người có nỗi nghi hoặc, có sự nghi ngờ, có sự bối rối, có sự lưỡng lự, cỏ sự hoài nghi. Cho bất cứ người nào: Cho bất cứ Sát-đế-l^9 hoặc Bà-la-môn? hoặc thương buôn, hoặc nô lệ, hoặc người tại gia, hoặc vị xuất gia, hoặc vi thiên nhân, hoặc người nhân loại. ở thế gian: ở thế gian của khổ cảnh..(nt)... ở thế gian của các xứ. "Cho bất cứ người nào ở thế gian có nỗi nghi hoặc, này Dhotaka" là như thế. Nhưng trong khi hiểu được giáo pháp tối thượng: Giáo pháp tối thượng nói đến bất tử, Niết-bàn, tức là sự yên lặng của tất cả các pháp tạo tác, sự buông bỏ tất cả các mầm tái sanh, sự diệt trừ tham ái, sự lìa khỏi luyến ái, sự diệt tận, Niết-bàn. . Tối thượng: Là giáo pháp cao cả, nhất hạng, thù thắng, dẫn đầu, tối thượng, cao quý. Trong khi hiểu được: Trong khi hiểu được là trong khi nhận thức, trong khi thừa nhận, trong khi thấu triệt. "Nhưng trong khi hiểu được giáo pháp tối thượng“ là như thế. Như vậy ngươi có thể vượt qua dòng lũ này: Như thế ngươi có thể vượt

qua, có thể vượt lên, có thể vượt khỏi, có thể vượt qua hẳn, có thể vượt qua khỏi dòng lữ [ngũ] dục, dòng lũ của hữu, dòng lũ tà kiến, dòng lũ vô minh. "Nhu vậy ngươi có thể vượt qua dòng lũ này” là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: [Đức Thế Tôn nói: "Này Dhotaka] Ta sẽ không có khả năng về việc giúp cho giải thoát bất cứ người nào ở the gian có noi nghi hoặc, này Dhotaka. Nhưng trong khi hiểu được giáo pháp toi thượng, như vây ngươi có the vượt qua dòng lũ này." y L

5.5. [Tôn giả Dhotaka nói răng:] {íThưa đang Phạm Thiên, xỉn Ngài hãy từ mẫn chỉ dạy pháp viễn ly để con có thể nhận thức được pháp ấy, theo đó, con ví như hư không, không bị xáo trộn, con có thể sổng ở chỉnh nơi này, được an tinh, không nương nhờ." Thưa đấng Phạm Thiên, xin Ngài hãy từ mẫn chỉ dạy. Thưa đấng Phạm Thiên, xin Ngài hãy chỉ dạy: Thưa đấng Phạm Thiên, xin Ngài hãy chỉ dạy; thưa đấng Phạm Thiên, xin Ngài hãy giúp đỡ; thưa đấng Phạm Thiên, xin Ngài hãy thương tưởng. "Thưa đấng Phạm Thiên, xin Ngài hãy chỉ dạy" là như thế. Từ mẫn: Trong lúc có lòng từ mẫn, trong lúc có lòng trắc ẩn, trong lúc bảo vệ, trong lúc giúp đỡ, trong lúc có lòng thương tưởng. "Thua đấng Phạm Thiên, xin Ngài hãy từ mẫn chỉ dạy” là như thế. Pháp viễn ly để con có thể nhận thức được pháp ấy: Pháp viễn ly nói đến bất tử, Niết-bàn, tức là sự yên lăng của tất cả các pháp tạo tác, sự buông bỏ tất cả các mầm tái sanh, sự diệt trừ tham ái, sự lìa khỏi luyến ái, sự diệt tận, Niết-bàn. Đe con có thể nhận thức được pháp ấy: Đe con có thể biết, có thể hiểu, có thể nhận thức, có thể thừa nhận, có thể thấu triệt, có thể chứng đắc, có thể chạm đến, có thể chứng ngộ pháp ấy. "Pháp viễn ly để con có thể nhận thức được pháp ấy” là như thế. Theo đó, con ví như hư không, không bị xáo trộn: Giống như hư không thì không bám víu, không nắm giữ, không bi trói buộc, không bị giữ lại, tương tự như vậy, con không bám víu, không nắm giữ, không bị trói buộc,

không bi giữ lại. “Ví như hư không, không bị xáo trộn,, là như vậy. Giống như hư không thì không bị nhuốm màu bởi màu nâu cánh kiến, hoặc bởi màu vàng nghệ, hoặc bởi màu chàm, hoặc bởi màu đỏ sậm, tương tự như vậy, con không bị luyến ải, không bị sân hận, không bị mê mờ, không bị ô nhiễm. "Ví như hư không, không bị xáo tr0rT còn là như vậy. Giống như hư không thì không bực tức, không bất bình, không phản kháng, không làm tổn thương, tương tự như vậy, con không bực tức, không bất bình, không phản kháng, không làm tổn thương.

TIẾU DIỄN GIẢI 529

"Ví như hư không, không bị xáo trộn,5 còn là như vậy. Con có thể sống ờ chính noi này, được an tinh, không nương nhờ. ở chính noi này, được an tinh: Là trong khi được an tịnh ở chính nơi này, trong khi đang ngồi ở chính nơi này, trong khi đang ngồi ngay tại chỗ ngồi này, trong khi đang ngồi ngay tại hội chúng này. "d chính nơi này, được an tinh" là như vậy. Hoặc là, được an tịnh, được yên tịnh, được vang lặng, được tịch diệt, được tịch tịnh ở chính nơi này. "d chính nơi này, được an tịnh,, còn là như vậy. Không nirơng nhờ: Có hai sự nương tựa: Sự nương tựa vào tham ái và sự nương tựa vào tà kiến. ... (nt)... điều này là sự nương tựa vào tham ái. ... (nt)... điều này là sự nương tựa vào tà kiến. Sau khi dứt bỏ sự nương tựa vào tham ái, sau khi buông bỏ sự nương tựa vào tà kiến, không nương tựa vào mắt, không nương tựa vào tai, không nương tựa vào mũi, không nương tựa vào lưỡi, không nương tựa vào thân, không nương tựa vào ý5 không nương nhờ các sắc,... các thinh,... các hương,... các vi,... các xúc,... các pháp,... gia tộc, đo chúng, chỗ ngụ, lợi lộc, danh vọng, lời khen, hạnh phúc, y phục, đo ăn khất thực, chỗ nằm ngồi, vật dụng là thuốc men chữa bệnh, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, cối hữu tưởng, cõi vô tưởng, cõi phi tưởng phi phi tưởng, cõi một uẩn, cõi bốn uẩn, cõi năm uẩn, quá khứ, vi lai, hiện tại, điêu đã được thấy, điều đã được nghe, điều đã được cảm giác, điều đã được nhận thức, [không nương nhờ] tất cả các pháp, không nương tựa, không bám vào, không đến gần, không bám chặt, không hướng đến, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bi ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. Con có thể sống: Con có thể thực hành, có thể trú ngụ, có thể sinh hoạt, có thể vận hành, có thể bảo hộ, có thể nuôi dưỡng, có thể bảo dưỡng. “Con có thê sông ở chính nơi này, được an tịnh, không nương nh&" là như thế. Vì thế, vị Bà-la-môn ấy đã nói rằng: fíThưa đấng Phạm Thiên, xin Ngài hãy từ mẫn chỉ dạy Pháp viên ly đê con có thê nhận thức được pháp âyf Theo đó, con ví như hư không, không bỉ xảo trộn, Con có thể sống ở chỉnh nơi này, được an tỉnh, không nương nhờ."

5.6. [Đức Thế Tôn nói: “Này Dhotaka] Ta sẽ giải thích cho ngươi ve sự an tinh, Ve pháp đã được thay, không phải do nghe nói lại; Sau khi hiểu pháp ấy, vị có niệm, trong khỉ sống, Có the vượt qua sự vướng mắc ở the gian.ĩf Ta sẽ giải thích cho ngươi về sự an tinh: Ta sẽ giải thích, Ta sẽ giải bày, Ta sẽ chỉ dạy, Ta sẽ chỉ bảo, Ta sẽ thông báo, Ta sẽ ấn định, Ta sẽ khai mở, Ta

530 KINH TIỂU Bộ

sẽ chia sẻ, Ta sẽ làm rõ, Ta sẽ bày tỏ vê sự an tịnh của luyên ái, vê sự an tịnh của sân hận, về sự an tịnh của si mê, về sự an tịnh của giận dữ, về sự an tịnh của thù hằn,... của gièm pha,... của ác ý,... của ganh tỵ,... của bon xẻn,... của xảo trá,... của lừa gạt,... của bướng bỉnh,... của hung hăng,... của ngã mạn,.. của cao ngạo, của đam mê,.. của xao lãng,, của tát cả ô nhiễm,... của tất cả uế hạnh,... của mọi sự lo lắng,... của mọi sự bực bội,... của mọi sự nónệ nảy,... của tất cả các pháp tạo tác bất thiện, về sự yên tịnh, về sự vắng lặng, vê sự tịch diệt, về sự tịch tinh. "Ta sẽ giải thích cho ngươi về sự an tjnh" là như thế. Đức Thế Tôn nói: Này Dhotaka. Dhotaka: Đức Thế Tôn xưng hô với vị Bà-la-môn ấy bằng tên. Đức Thế Tôn: Là từ xưng hô với sự tôn kính... (nt)... sự quy định do việc chứng ngộ, tức là uđức Thế Ton?9 "Đức Thế Tôn nói: Này Dhotaka^, là như thế. về pháp đã được thấy, không phài do nghe nói lại. về pháp đã được thấy: về pháp đã được thấy, về pháp đã được biết, về pháp đã được cân nhắc, về pháp đã được xác đinh, về pháp đã được rõ rệt, về pháp đã được minh định; ve pháp đã được thấy, về pháp đã được biết, về pháp đã được cân nhắc, về pháp đã được xác định, về pháp đã được rõ rệt, về pháp đã được minh định rằng: “Tất cả các hành là vô thuơng",...(nt)... "Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diet." “về pháp đã được thấy" là như vạy. Hoặc là, Ta sẽ giải thích về khổ ở khổ đã được thấy, Ta sẽ giải thích về táp ở nhân sanh khởi đã được thấy, Ta sẽ giải thích về diệt ở sự diệt tận đã được thấy, Ta sẽ giải thích về đạo ở đạo lộ đã được thấy. "V pháp đã được thấy" còn là như vậy. Hoặc là, về [pháp đã được thấy là] pháp hoàn toàn hiển nhiên, không bị chi phôi bởi thời gian, hãy đên và hãy thây, có khả năng dân dát vê hướng [Niết-ban]? và nên được hiểu biết tự cá nhân bởi các bậc trí tuệ. "về pháp đã được thấy" còn là như vậy. Không phải do nghe nói lại: Ta sẽ thuyêt giảng cho ngươi vê pháp đã được chính bản thân biết rõ, đã được tự thân quán xét lại, không do nghe lời đồn đãi, không do nghe nói như thế, không do sự truyền thừa, không do sự thành tựu của việc thu thập kiến thức, không do nhân suy nghĩ, không do nhân suy luận, không do suy đoán theo biểu hiện, không do sự suy xét và chấp nhận về quan điểm. “về pháp đã được thấy, không phải do nghe nói lại” là như thế. Sau khi hiểu pháp ấy, vi có niệm, trong khỉ sống: Sau khi làm cho pháp ấy được hiểu rõ5 sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt; sau khi làm cho được hiểu rõ, sau khi cân nhắc, sau khi xác đinh, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt rằng: "Tất cả các hành là vô thuơng"; sau khi làm cho được hiểu rõ, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định,

TIÊU DIỄN GIẢI 531

sau khi làm rõ rệt rảĩìậ “Tất cả các hành là kh8",...(nt).."Tất cả các pháp là vô ng",...(nt)... "Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tanh hoại diệt?9 Vi có niệm: Có niệm bởi bốn lý do: Có niệm trong khi tu tập sự thiết lập niệm ở việc quan sát thân trên thân,... (nt)... vị ấy được gọi là có niệm. Trong khi sống: Là trong khi thực hành, trong khi tru ngụ, trong khi sinh hoạt, trong khi vận hành, trong khi bảo hộ, trong khi nuôi dưỡng, trong khi bảo dưỡng. "Sau khi hiểu pháp ấy, vị có niệm, trong khi sống" là như thế. Có thể vượt qua sự vướng mắc ờ thế gian: Sự vướng mắc nói

đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt) ... tham đắm, tham, cội nguồn cua bất thiển. Sự vướng mắc: Sự vướng mắc với ý nghĩa gì?... (nt)... "được trải rộng, được lan rOng" là vướng mắc. ở thế gian: ở thế gian của khổ cảnh,... (nt)... ở thế gian của các xứ. Có thể vượt qua sự vướng mắc ờ thế gian: Sự vướng mắc này là ở ngay tại thế gian. Vị có niệm có thể vượt qua, có thể vượt lên, có thể vượt khỏi, có • ? % • 9 • 9 ; 9 -t a • thê vượt qua han, có thê vượt qua khỏi sự vướng măc này ở ngay tại thê gian. "C6 thể vượt qua sự vướng mắc ở thế gian,, là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: [Đức Thế Tôn nói: “Này Dhotaka] Ta sẽ giải thích cho ngươi ve sự an tịnh, về pháp đã được thấy, không phải do nghe nói lại; Sau khi hiểu pháp ấy, vi có niệm, trong khỉ sổng, Có the vượt qua sự vướng mắc ở the gian."

5.7. Và con thích thủ về điều ấy, Thưa bậc Đại Ẩn Sĩ, về sự an tinh tối thượng; Sau khi hiểu pháp ẩy, vi có niệm, trong khi sống, Có the vượt qua sự vướng mắc ở the gian. Và con thích thú về điều ấy. về điều ấy: Con vui thích, con thích thú, con vui mừng, con tùy hỷ; con ước muốn, con ưng thuận, con ước nguyện, con mong cầu, con nguyện cầu về lời nói, về lời phát biểu, về lòd chỉ bảo, về lời chỉ dạy, về lời khuyên bảo của Ngài. "Và con thích thú về điều ấy" là như thế. Thưa bậc Đại Ẩn Sĩ, về sự an tịnh tối thượng. Bậc Đại Ẩn Sĩ: Đức Thế Tôn là bậc Đại Ẩn Sĩ. đã tìm kiếm, đã tìm tòi, đã tầm cầu giới uẩn lớn lao" là bậc Đại Ần Sĩ.... (nt).. Đấng Nhân Ngưu ngự ở đâu?^ là bậc Đại Án Sĩ.

về sự an tinh tối thượng: Sự an tinh nói đến bất tử, Niết-bàn, tức là sự yên lặng của tất cả các pháp tạo tác, sự buông bỏ tất cả các mầm tái sanh, sự diệt trừ tham ái, sự lìa khỏi luyến ái, sự diệt tận, Niết-bàn. Tối thượng: Là cao cả, nhất hạng, thù thắng, dẫn dầu, tối thượng, cao quý. "Thua bậc Đại Ẩn Sĩ, về sự an tịnh tối thượng55 là như thế. Sau khi hiểu pháp ấy, vi có nỉệm, trong khi sống: Sau khi làm cho pháp ấy được hiểu rõ?... (nt)...sau khi làm cho được hiểu rõ, sau khi cân nhắc, sau khi xác đinh, sau khi minh đinh, sau khi làm rõ rệt rằng: "Tất cả các hành là vô thương” sau khi làm cho được hiêu rõ, sau khi cân nhăc? sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt rằng: “Tất cả các hành là kh6",...(nt)... "Tất cả các pháp là vô ngã^... (nt).. "Diều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại dief9 Vi có niệm: Có niệm bởi bốn lý do: Có niệm trong khi tu tập sự thiết lập niệm ở việc quan sát thân trên thân,... (nt) ... vị ấy được gọi là có niệm. Trong khỉ sống: Là trong khi thực hành,... (nt)... trong khi bảo dưỡng. "Sau khi hiểu pháp ấy, vị có niệm, trong khi s6ng” là như thế. Có thể vượt qua sự vướng mắc ờ thế gian: Sự vướng mắc nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)..tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiển. Sự vướng mác: Sự vướng măc với ý nghĩa gì?... (nt)... được trải rộng, được lan rộng,, là vướng mắc. *7^ r 9. r 9 -r

ơ thê gian: ơ thê gian của khô cảnh,... (nt)... ở thê gian của các xứ. Có thể vượt qua sự vướng mắc ờ thế gian: Sự vướng mắc này là ở ngay tại thế gian. Vi có niệm có thể vượt qua, có thể vượt lên, có thể vượt khỏi, có thê vượt qua hãn, có thê vượt qua khỏi sự vướng mác này ở ngay tại thê gian. “C6 thể vượt qua sự vướng mắc ở thế gian” là như thế. Vì thế, vị Bà-la-môn ấy đã nói rằng: fiVa con thích thủ về điều ấy, Thưa bậc Đại An

Sĩ, vê sự an tinh tôi thượng; Sau khỉ hiểu pháp ấyf vị có niệm, trong khi sống, Con có thê vượt qua sự vướng mác ở thê gian."

5.8. [Đức Thế Tôn nói: “Này Dhotaka] bất cứ điều gì mà ngươi tự mình nhận biết, bên trênf bên dưới, luôn cả be ngang và khoảng giữa, sau khi hiểu điều này là 'sự quyến luyến fở thế gian, ngươi chớ tạo ra tham ái ở hữu và phỉ hữu." Bất cứ điều gì mà nginri tự mình nhận biết: Bất cứ điều nào mà n^ươi tự mình nhận biết, ngươi hiểu, ngươi nhận thức, ngươi thừa nhận, ngươi thau triệt. "Bất cứ điều gì ma ngươi tự mình nhạn biếc la như thế.

TIÊU DIỄN GIẢI 533

Đức Thế Tôn nói: Này Dhotaka. Dhotaka: Đức Thế Tôn xưng hô với vị Bà-la-môn ấy bằng tên. Đức Thế Tôn: Là từ xtrng hô với sự tôn kính... (nt)... sự quy đinh do việc chứng ngộ, tức là “dức Thế l^n.” "Bức Thế Tôn nói: Này Dhotaka" là như thế. Bên trên, bên dưới, luôn cả bề ngang và khoảng giữa. Bên trên là nói đến thời tương lai, bên dưới là nói đến thời quá khứ, luôn cả bề ngang và khoảng giữa là thời hiện tại. Bên trên là thế giới chư thiên, bên dưới là thế giới địa ngục, luôn cả bề ngang và khoảng giữa là thế giới loài người. Hoặc là, bên trên là các pháp thiện, bên dưới là các pháp bất thiện, luôn cả bề ngang và khoảng giữa là các pháp vô ký. Bên trên là vô sắc giới, bên dưới là dục giới, luôn cả bề ngang và khoảng giữa là sắc giới. Bên trên là cảm thọ lạc, bên dưới là cảm thọ khô, luôn cả bê ngang và khoảng giữa là cảm thọ không khổ không lạc. Bên trên là từ lòng bàn chân trở lên, bên dưới là từ đỉnh ngọn tóc trở xuống, luôn cả bề ngang và khoảng giữa là ở chính giữa. "Bên trên, bên dưới, luôn cả bề ngang và khoảng giữa” là như thế. Sau khi hiểu điều này là “sụ* quyến luyến” ờ thế gian: Sau khi biết, sau khi biêt được, sau khi cân nhác, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt răng: "Điêu này là sự quyên luyên, điêu này là sự dính mác, điêu này là sự cột trói, điều này là sự vướng bận.,, “Sau khi hiểu điều này là 'sự quyến luyếnở thế gian,, là như thế. Ngươi chớ tạo ra tham ái ờ hữu và phi hữu. Tham ái: Tham ái cảnh sắc, tham ái cảnh thinh,...(nt)... tham ái cảnh pháp. ở hữu và phi hữu: Ngươi chớ tạo ra, chớ làm sanh ra, chớ làm sanh khởi, chớ làm hạ sanh, chớ làm phát sanh, ngươi hãy dứt bỏ9 hãy xua đi, hãy làm chấm dứt, hãy làm cho không còn hiện hữu tham ái ở dục giới, sắc giới, vô sắc giới, ở sự hiện hữu của nghiệp, ở sự hiện hữu lần nữa; ở sự hiện hữu của nghiệp là dục giới, ở sự hiện hữu lần nữa là dục giới; ở sự hiện hữu của nghiệp là sắc giới, ở sự hiện hữu lần nữa là sắc giới; ở sự hiện hữu của nghiệp là vô sắc giới, ở sự hiện hữu lần nữa là vô sắc giới; ở sự hiện hữu được lặp đi lặp lại, ở cảnh giới tái sanh được lặp đi lặp lại, ở sự tiếp nối tái sanh được lặp đi lặp lại, ở sự tái sanh của bản thân được lặp đi lặp lại. "Ngươi chớ tạo ra tham ái ở hữu và phi hữu,, là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: [Đức Thế Tôn nỏi: "Này Dhotaka] bất cứ điều gì mà ngươi tự mình nhận biết, bên trên, bên dưới, luôn cả bề ngang và khoảng giữa, sau khỉ hiểu điều này là 'sự quyến luyến 'ở thế gian, ngươi chớ tạo ra tham ải ở hữu và phỉ hữu." Cùng với lúc kết thúc câu kệ ngôn,... (nt).. "Bạch Ngài, đức Thế Tôn là bậc Đạo sư của con, con là người đệ tử.” 6'Diễn giải kỉnh Dhotaka” là thứ năm.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.